



Họ và tên:

Thứ ngày tháng năm 20....

Lớp: 1.....

PHIẾU ÔN TẬP

Môn: Toán

Phần I. Trắc nghiệm khách quan

1. Điền chữ hoặc số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 7 chục và 0 đơn vị viết là:

b) Số liền trước của 41 là:.....

c) Số năm mươi viết là Số đó có chục và đơn vị

2. Điền dấu (< , > , =) thích hợp vào chỗ chấm?

$$70\text{cm} + 20\text{cm} \dots\dots 80\text{cm}$$

$$12 + 5 \dots\dots 18 - 1$$

3. Xếp các số 80 ; 10 ; 40 ; 90 theo thứ tự từ bé đến lớn:

.....

4. Nhà Mai có 40 cây cam. Nhà Hương có 10 cây cam. Vậy nhà hai bạn có tất cả cây cam.

5. Điền dấu +, - vào ô trống cho thích hợp.

$$13 \quad \square \quad 5 = 18$$

$$60 = 80 \quad \square \quad 20$$

Phần II. Tự luận

Bài 1: Tính.

a)

$\begin{array}{r} 12 \\ + \\ 7 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 15 \\ - \\ 5 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 30 \\ + \\ 20 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 80 \\ - \\ 50 \\ \hline \end{array}$
.....			

b) $11\text{cm} + 2\text{cm} = \dots\dots\dots$ $12\text{cm} + 3\text{cm} - 4\text{cm} = \dots\dots\dots$

$18\text{cm} - 8\text{cm} = \dots\dots\dots$ $17\text{cm} + 2\text{cm} - 3\text{cm} = \dots\dots\dots$

Bài 2: Điền dấu $>$, $<$, $=$?

$15 - 5 \dots 2 + 11$

$11\text{cm} + 6\text{cm} \dots 1\text{cm} + 6\text{cm}$

$30 + 40 \dots 80 - 40 + 10$

$10\text{cm} + 40\text{cm} \dots 10\text{cm} + 4\text{cm}$

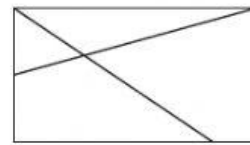
Bài 3: Viết phép tính thích hợp.

Nhà Hà có nuôi 1 chục con gà mái và 5 con gà trống. Hỏi nhà Hà nuôi được tất cả bao nhiêu con gà?

Bài 4: Viết phép tính thích hợp.

Mẹ có 1 chục cái bánh. Mẹ mua thêm 20 cái bánh. Hỏi mẹ có tất cả bao nhiêu cái bánh?

Bài 5: Hình bên có: hình tam giác.



Bài 6: Số tròn chục?

$10 + 8 < \square$

$\square > 9 - 3$

$90 = \square + 80$

$50 < \square - 30$

Bài 7: Hùng đếm dưới ao có 5 con vịt. Hỏi dưới ao có bao nhiêu chân vịt?

Trả lời: Có chân vịt.

Bài 8: Con hãy tìm hiểu rồi điền vào chỗ chấm.

Nhốt 5 con thỏ vào chuồng sao cho không có chuồng nào nhốt nhiều hơn 2 con thì cần ít nhất cái chuồng.